

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày 15 - 01 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Đình Chúc;
Ông Nguyễn Xuân Mai.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hiệp, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hậu- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại Hội trường đa năng của Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu B, sinh ngày 10/9/1994; Nơi cư trú: Thôn Nhân Vực, xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N và bà Doãn Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc; (có mặt).

2. Ngô Đình L, sinh ngày 12/10/1991; Nơi cư trú: Thôn Mộ Đạo, xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Minh L và bà Nguyễn Thị T; Có vợ là Nguyễn Thanh N và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc; (có mặt).

3. Phan Thị Thanh Q, sinh ngày 06/8/1998; Nơi cư trú và đăng ký HKTT: Khu 4, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt

Nam; Con ông Phan Văn U và bà Nguyễn Thị K; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/10/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc; (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu B:* Ông Hà Trọng T- Luật sư Văn phòng luật sư Hà Trọng Thắng, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc.

Địa chỉ: Số 22 Trần Quốc Toàn, phường Ngô Q, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Lý Thị Thu T, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn 8, xã Y, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; (vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Chị Phùng Thị Ngọc H, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Đội 7, khu 3, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ; (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Trung N, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ 4, phố Tân Việt, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Phương L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn Hương Lộc, xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 04/6/2019, Nguyễn Hữu B, trú tại xã Đ - huyện B - tỉnh Vĩnh Phúc đem theo chất ma túy, 01 loa thùng, 01 đèn nháy đến khách sạn P, thuộc tổ 9 - phường T – TP.P - tỉnh Vĩnh Phúc do ông Nguyễn Minh N, sinh năm 1971, ở tổ 6 - phường Hùng V – TP.P - tỉnh Vĩnh Phúc làm Giám đốc. Khi đến B gặp ông Nguyễn Mậu P, sinh năm 1958 ở phường Ngô Q – TP.V - tỉnh Vĩnh Phúc làm lễ tân, Bảo đặt vấn đề thuê phòng nghỉ thì được ông Phương xếp phòng 405, tầng 4, khách sạn P. Sau khi lên phòng 405, Bảo gọi điện rủ Lý Thị Thu T, sinh năm 1997, HKTT: Thôn 8 - xã Y - Đ - Phú Thọ cùng các bạn ở trọ cùng với T tại TP.V - Phú Thọ gồm Phan Thị Thanh Q, sinh năm 1998, HKTT: Xã Thượng Nông - T - Phú Thọ; Nguyễn Trung N, sinh năm 1995, HKTT: P.T - V - Phú Thọ; Phùng Thị Ngọc H, sinh năm 1996, HKTT: Xã T - T - Phú Thọ đi xuống TP.P chơi và sử dụng trái phép chất ma túy. T, Q, N và H bắt xe taxi đi đến TP.P, Thảo gọi điện thoại cho B thì được B chỉ dẫn đi đến phòng 405, khách sạn P. Khi T, Q, N và H đi vào phòng 405, khách sạn P thì thấy B đang ở trong phòng, bật nhạc âm lượng lớn và bật đèn nháy. Thấy nhóm của T vào phòng, B lấy gói ma túy kẹo mời Q, T, H mỗi người 01 viên, N khoảng ½ viên. Số ma túy kẹo còn lại B để trên mặt bàn kê sát tường phía

dưới ti vi treo tường trong phòng. Sau đó Q, T, H, N cùng B đều sử dụng ma túy keo bằng cách cho viên ma túy vào cốc nước rồi uống vào người. Sau đó mọi người cùng nghe nhạc và nhảy. Đến khoảng 04 giờ 00 phút ngày 04/6/2019, B lấy ma túy ketamine để lên chiếc đĩa xù B đã chuẩn bị trước, rồi dùng bật lửa đốt nóng đĩa sào ma túy ke để sử dụng. B dùng 01 thẻ cứng chia ma túy ke thành từng đường chỉ nhỏ rồi dùng tờ tiền polyme mệnh giá 100.000đ cuộn tròn làm ống hút để hít ma túy ke. Sau đó B cùng H, Q và N đều sử dụng ma túy ke vào người qua Mũi. Trong quá trình sử dụng ma túy ke, B dùng điện thoại di động của mình gọi điện rủ Ngô Đình L về khách sạn P chơi. Khoảng 05 giờ 00 phút cùng ngày 04/6/2019, L đi cùng Nguyễn Phương L, sinh năm 1991, HKTT: Xã Đ - B - Vĩnh Phúc bằng xe ô tô taxi BKS: 88A- 187.48 nhãn hiệu Toyota Vios của L do L điều khiển đi đến khách sạn P và đi lên Phòng 405 của khách sạn. Thấy L và L vào phòng, B mời L và L sử dụng ma túy ke. Sau đó L1, L2 cùng với B, Q, H và N sử dụng ma túy ke. Sau khi sử dụng ma túy xong, B lấy 02 gói nhỏ bên trong có chất tinh thể màu trắng để vào trong ví giả da màu đen của L để trên mặt bàn và nói: Cháu cho chú về chơi, L nói: Ừ. Đến 07 giờ 00 phút cùng ngày 04/6/2019, Công an TP.P tiến hành kiểm tra khách sạn P, phát hiện bắt quả tang tại phòng 405 của khách sạn P các đối tượng nêu trên có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng cơ quan công an đã thu giữ gồm:

1. Thu giữ tại phòng 405 gồm:

- 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng, 01 thẻ cứng có chữ: HERMES PARIS, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ được cuộn tròn làm ống hút.

- Thu giữ của Ngô Đình L: 01 ví giả da màu đen bên trong có 02 túi nilon màu trắng, viền xanh, trong mỗi túi đều chứa tinh thể màu trắng. Vật chứng được niêm phong ký hiệu A1.

- + Thu giữ 01 vỏ bao thuốc lá 555 bên trong có 01 túi nilon màu trắng, viền đỏ, bên trong chứa các chất tinh thể màu trắng. Vật chứng được niêm phong ký hiệu A2. Nguyễn Hữu B khai nhận số ma túy trên là của Bảo.

- + Thu giữ 01 túi sách tay giả da màu hồng bên trong có 01 túi nilon màu trắng, bên trong túi nilon có chứa 02 (hai) mảnh viên nén màu hồng. Vật chứng được niêm phong ký hiệu A3. Phan Thị Thanh Q khai nhận túi giả da và số ma túy trên là của Q dùng để sử dụng cho bản thân.

- + Thu giữ dưới gầm giường cạnh phòng vệ sinh 01 túi nilon màu trắng viền vàng bên trong có 03 túi nilon, trong đó có: 01 túi nilon màu trắng viền vàng chứa 05 (năm) viên nén màu xanh hình tam giác; 01 túi nilon màu trắng viền đỏ bên trong có: 07 (bảy) viên nén màu hồng, 03 (ba) viên nén màu xanh hình tam giác và 01 (một) mảnh viên nén màu xanh; 01 túi nilon màu trắng viền đỏ bên trong có 01 viên nén màu hồng, 03 túi nilon trên được niêm phong ký hiệu A4. Nguyễn Hữu B khai

nhận số ma túy trên là của B, khi cơ quan công an vào kiểm tra phòng 405, B đã ném số ma túy trên xuống gầm giường trong phòng.

2. Kiểm tra xe ô tô BKS: 88A- 187.48, của Nguyễn Phương L thu giữ:

- Thu giữ tại cánh cửa trước bên lái 01 gói giấy ăn bên trong có 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ, trong tờ tiền có chất bột màu trắng nghi là ma túy. Vật chứng được niêm phong ký hiệu A5.

- Thu giữ 01 bình xịt hơi cay.

- Ngoài ra tạm giữ của L: Số tiền 370.000đ, 01 điện thoại di động SamSung màu xám, bên trong có 2 sim Viettel, 01 điện thoại di động Nokia màu đen, bên trong có 1 sim Viettel, 01 điện thoại di động Nokia màu hồng, bên trong không gắn sim, 01 ĐTDD nhãn hiệu Oppo màu bạc, 01 thẻ Chanel, 01 thẻ ưu đãi, 01 thẻ Petrolimex Hà Nội, 01 túi nilon màu trắng, bên trong đựng 26 túi nilon nhỏ, 01 chiếc gậy ba khúc màu đen và 01 ô tô BKS: 88A- 187.48 nhãn hiệu Toyota Vios của Long.

3. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an TP.P còn thu giữ các đồ vật tài sản sau:

- Thu giữ của Nguyễn Hữu B 01 điện thoại di động Iphone 7 màu hồng, 01 điện thoại di động Nokia loại 230 màu ghi, 01 bộ loa vi tính, 01 cây par màu đen, 01 đèn nháy.

- Thu giữ của Ngô Đình L: 01 điện thoại di động Iphone 8 màu đỏ, 01 điện thoại di động Iphone 6 màu hồng, 01 ví giả da màu đen bên trong ví có: 16.200.000đ, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Ngô Đình L, 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Ngô Đình L, 01 thẻ Vietcombank mang tên Ngô Đình L, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Hoàng Thị Thùy L ở xã Hy Cương, TP.V, tỉnh Phú Thọ.

- Thu giữ của Nguyễn Phương L: 01 điện thoại di động OPPO màu bạc, số tiền 4.500.000đ, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Phương L, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS 88A- 187.48, 01 giấy bảo hiểm trách nhiệm dân sự, 01 bản phô tô giấy đăng ký xe ô tô BKS 88A- 187.48.

- Thu giữ của Phan Thị Thanh Q 01 điện thoại di động Iphone Xsmax.

- Thu giữ của Lý Thị Thu T 01 điện thoại di động Iphone Xsmax.

- Thu giữ của Phùng Thị Ngọc H 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng.

- Thu giữ của Nguyễn Trung N 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng.

- Thu giữ của ông Nguyễn M P 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng.

Ngày 04/6/2019, Cơ quan CSĐT Công an TP P, tỉnh Vĩnh khám xét nơi ở của Ngô Đình L, Nguyễn Hữu B và Nguyễn Phương L. Kết quả:

1. Khám xét nơi ở của Nguyễn Hữu B ở thôn Nhân Vực, xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc thu giữ các đồ vật tài sản sau:

- Thu giữ tại ngăn tủ đầu giường phía dưới gầm trong phòng ngủ của B: 124 viên nén màu hồng hình trái tim, được niêm phong ký hiệu C1; 46 viên nén hình trái tim màu xanh được niêm phong ký hiệu C2; 01 cân điện tử màu trắng bạc, không có nhãn hiệu; 92 túi nilon viên đỏ KT: 02 x 02 cm; 97 túi nilon viên đỏ KT: 04 x 3,5 cm, (trong các túi đều không chứa gì).

- Thu tại tủ quần áo trong phòng ngủ của B thu giữ 01 khẩu súng dạng súng ngắn, màu nâu đen, không có nhãn hiệu được làm bằng kim loại, ốp tay cầm bằng nhựa bên trong có 01 băng đạn, kiểm tra trong băng tiếp đạn có 07 viên đạn màu vàng; 01 thiết bị bằng nhựa trên đầu có 02 dấu kim loại màu bạc.

- Thu giữ trong góc phòng ngủ bên trái tính từ cửa đi vào của B thu giữ 01 (một) khẩu súng loại súng dài có tổng chiều dài 97 cm có ống ngắm, bình chứa hơi, ốp bằng gỗ, thân súng bằng kim loại. Các đồ vật tài sản trên được niêm phong theo đúng quy định.

- Ngoài ra tạm giữ của B: 01 xe mô tô không có BKS, nhãn hiệu: YAMAHA-SIRIUS, màu sơn: đen trắng, số máy: 5C 6k- 260339; Số khung: RLC S 5C 6K0GY- 26033, xe không có giấy tờ.

2. Khám xét nơi ở của Ngô Đình L ở thôn Chùa, xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc thu giữ các đồ vật, tài sản sau:

- Thu giữ tại tủ đựng đồ bằng nhựa ở góc tầng hai bên trái theo hướng từ cầu thang đi lên 01 túi giả da màu đen bên trong chứa các túi nilon nhiều hình thức khác nhau.

- Thu giữ tại ngăn trên tủ kê bên dưới cửa sổ trong phòng ở bên trái cầu thang tầng hai 01 lọ nhựa, nắp màu vàng bên trong có 44 (bốn bốn) viên nén màu vàng. Vật chứng được niêm phong ký hiệu B1.

- Thu giữ tại ngăn dưới tủ mô tả trên các đồ vật sau: Thu trong hộp giấy nhựa màu vàng 01 túi nilon bên trong có 18 (mười tám) viên nén màu xanh, được niêm phong ký hiệu B2; 01 túi nilon bên trong có 02 (hai) viên nén màu trắng, được niêm phong ký hiệu B3; 01 hộp nhựa bên ngoài có ghi chữ BULDVA, bên trong hộp này có 02 hộp bằng giấy đều có ghi chữ TARGET RIFLE, bên trong một hộp có 50 viên dạng viên đạn, một hộp có 48 viên dạng viên đạn.

- Thu giữ tại ngăn trên tủ đứng đối diện cửa ra vào trong phòng ngủ của vợ chồng B ở tầng một: 01 túi nilon bên trong có 18 (mười tám) viên nén có hình thù và màu sắc khác nhau, được niêm phong ký hiệu B4.

3. Khám xét nơi ở của Nguyễn Phương L ở thôn Hương Lộc, xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Kết quả không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Ngày 04/6/2019, Cơ quan CSĐT Công an TP.P, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trưng cầu giám định số 165 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP.Hà Nội

giám định chất ma túy thu giữ được khi bắt quả tang các đối tượng tại phòng 405 khách sạn P và khi khám nhà Nguyễn Hữu B và Ngô Đình L.

Tại bản kết luận giám định số 3433/KLGD-PC09 ngày 05/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP.Hà Nội kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon màu trắng, viền xanh, ký hiệu A1 đều là ma túy loại Kentamine, tổng khối lượng: 1,845 gam (một phẩy tám bốn năm gam).

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon màu trắng, viền đỏ (ký hiệu A2). Là ma túy loại Kentamine, khối lượng: 22,737 gam (hai hai phẩy bảy ba bảy gam).

- 02 (hai) mảnh viên nén màu hồng bên trong 01 túi nilon màu trắng (ký hiệu A3) đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 0,244 gam (không phẩy hai bốn bốn gam).

- 03 túi nilon ký hiệu A4 bên trong có:

- + 08 viên nén màu xanh hình tam giác và 01(một) mảnh viên nén màu xanh đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 2,938 gam (hai phẩy chín ba tám gam)

- + 08 viên nén màu hồng hình trái tim đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 2,809 gam (hai phẩy tám không chín gam).

- Chất bột màu trắng bên trong 01 tờ tiền Polime mệnh giá 10.000đ bên ngoài được bọc bằng 01 gói giấy ăn màu trắng (ký hiệu A5) là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 0,129 gam (không phẩy một hai chín gam).

- 44 viên nén màu vàng nhạt bên trong một lọ nhựa (ký hiệu B1). Đều không phải là chất ma túy, tổng khối lượng: 21,684 gam.

- 18 viên nén màu xanh bên trong 01 gói nilon (ký hiệu B2) đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 6,160 gam (sáu phẩy một sáu không gam).

- 02 viên nén màu trắng bên trong 01túi nilon (ký hiệu B3) đều là ma túy loại Kentamine, tổng khối lượng: 0,922 gam (không phẩy chín hai hai gam).

- 18 viên nén có hình thù và màu sắc khác nhau bên trong 01 túi nilon (ký hiệu B4) đều không phải là chất ma túy, tổng khối lượng: 2,741 gam.

- 124 viên nén màu hồng hình trái tim (ký hiệu C1) đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 43,121 gam (bốn ba phẩy một hai một gam).

- 46 viên nén hình trái tim màu xanh (ký hiệu C2) đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 16,710 gam (mười sáu phẩy bảy một không gam).

Ngày 06/6/2019, Cơ quan CSĐT Công an TP.P, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trưng cầu giám định số 168, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với 01 khẩu súng có kích thước dài 97cm có ống ngắm, có bình chứa hơi và 98 viên đạn.

Tại bản kết luận giám định số 1028/KLGD ngày 14/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“- Khẩu súng gửi giám định là súng săn (súng hơi), theo khoản 3 Điều 3 Luật số 14/2017/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 20/6/2017 về Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Tại thời điểm giám định khẩu súng hoạt động bình thường.

- 98 viên đạn là đạn thể thao, cỡ 5,6x 15mm”.

Ngày 06/6/2019, Cơ quan CSĐT Công an TP.P, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trưng cầu giám định số 168A, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với 01 khẩu súng ngắn không có nhãn hiệu, bằng kim loại, 01 băng đạn có 07 viên đạn bằng kim loại màu vàng.

Tại bản kết luận giám định số 997/KLGĐ ngày 11/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“- Khẩu súng gửi giám định không phải là vũ khí quân dụng mà có tính năng tác dụng tương tự công cụ hỗ trợ theo điểm e, khoản 11 Điều 3 Luật số 14/2017/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 20/6/2017 về Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và theo mục I.1 Phụ lục II Danh mục công cụ hỗ trợ ban hành kèm theo thông tư số 16/2018/TT-BCA ngày 15/5/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Tại thời điểm giám định khẩu súng hoạt động bình thường.

- 07 (bảy) viên đạn là loại đạn cao su, đạn còn bắn được”.

Ngày 06/6/2019, Cơ quan CSĐT Công an TP.P, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trưng cầu giám định số 169, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với 01 thiết bị bằng nhựa trên đầu có 02 đầu kim loại màu bạc (ký hiệu V1); 01 bình xịt hơi cay (ký hiệu V2).

Tại bản kết luận giám định số 1011/KLGĐ ngày 13/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“- Mẫu vật gửi giám định ký hiệu V1 có cấu tạo giống thiết bị phóng điện, tại thời điểm giám định mẫu vật không hoạt động được nên không xác định được có phải là công cụ hỗ trợ hoặc có tính năng, tác dụng tương tự công cụ hỗ trợ hay không.

- Mẫu vật gửi giám định ký hiệu V2 là phương tiện xịt hơi cay có tính năng, tác dụng tương tự như công cụ hỗ trợ (phương tiện xịt hơi cay), theo điểm e, khoản 11, điều 3, luật số 14/2017/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 20/6/2017 về Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và theo mục II.1 Phụ lục II, Danh mục công cụ hỗ trợ ban hành kèm theo Thông tư số 16/2018/TT-BCA ngày 15/5/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ”.

Về nguồn gốc ma túy và các đồ vật thu giữ, các bị cáo và người liên quan khai nhận như sau:

- Đối với số ma túy thu giữ khi bắt quả tang và thu giữ khi khám xét khẩn cấp nhà ở của Nguyễn Hữu B. Quá trình điều tra Bảo khai nhận mua của một người phụ nữ tên là H ở Hải Phòng, nhưng không rõ họ, tên đệm, địa chỉ nơi ở cụ thể thông qua việc gọi điện, chuyển tiền và gửi ma túy qua xe ô tô khách, hết số tiền: 20.000.000đ, vào ngày 27/5/2019. Bảo mua về để sử dụng và bán cho các con nghiện kiếm lợi nhuận, nhưng chưa bán được cho ai mà mới chỉ sử dụng ngày 04/6/2019 thì bị bắt. Do Bảo khai không nhớ số điện thoại của Hương, chiếc điện thoại của Bảo dùng gọi điện cho Hương trao đổi mua bán ma túy đã bị rơi mất. Bảo cũng không nhớ số điện thoại của Bảo đã dùng gọi cho Hương và không xác định được xe khách nào đã chuyển ma túy cho Bảo. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xác minh làm rõ đối tượng tên là Hương là người đã bán ma túy cho Bảo. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với số ma túy thu giữ khi bắt quả tang và thu giữ khi khám xét khẩn cấp nhà ở của Ngô Đình L. Quá trình điều tra L khai nhận vào khoảng cuối tháng 5/2019 (L không nhớ rõ ngày), L đi xuống khu vực sân Quần Ngựa - Hà Nội tìm gặp mua của một người phụ nữ tên là H khoảng 40 tuổi, không rõ địa chỉ nơi ở, trên đường đi hết số tiền 3.600.000đ cùng số ma túy B cho L mục đích để sử dụng cho bản thân và để bán cho các đối tượng nghiện kiếm lời, nhưng chưa bán thì bị bắt. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xác minh làm rõ đối tượng tên là Hoa là người đã bán ma túy cho L. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với số ma túy thu giữ trong túi xách tay của Phan Thị Thanh Q khi cơ quan công an bắt quả tang. Q khai nhận rạng sáng 04/6/2019, tại phòng 405, khách sạn P, Bảo đưa cho Q 01 (một) viên ma túy kẹo để sử dụng, Q sử dụng ½ viên, ½ viên ma túy còn lại Q cất vào túi ni lon của vỏ bao thuốc lá, đồng thời Q nhặt được khoảng ½ viên ma túy ở trên bàn kê sát tường phía dưới ti vi treo tường trong phòng không biết của ai. Q cất vào túi xách tay của mình cùng với ½ viên ma túy nêu trên mục đích để khi nào cần thì sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích gì khác.

- Đối với 0,129 gam ma túy loại Ketamine, thu giữ khi khám xe ô tô BKS: 88A- 187.48 của Nguyễn Phương L. Quá trình điều tra Long khai nhận: số ma túy trên được một người phụ nữ khoảng 20 tuổi, không rõ tên, địa chỉ nơi ở, là khách đi xe tắc xi của L cho để sử dụng, khi Long chở người phụ nữ này đi từ khu vực cổng khách sạn Sông Hồng thủ đô - V - Vĩnh Phúc về P - Vĩnh Phúc vào thời gian sáng ngày 01/6/2019. Do lượng ma túy Ketamine Long tàng trữ không đủ định lượng để xử lý về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điều 249 BLHS. Do vậy Cơ quan điều tra công an tỉnh Vĩnh Phúc ra quyết định xử lý hành chính đối với L.

- Đối với khẩu súng săn, khẩu súng ngắn kết quả giám định có tính năng tác dụng như công cụ hỗ trợ và 07 viên đạn cao su thu giữ khi khám xét nơi ở của B là nguồn gốc của L cho B mượn để sử dụng. 98 viên đạn thể thao thu giữ khi khám xét nơi ở của L là của L. L khai nhận L mua 98 viên đạn thể thao tại khu vực chợ Cốc Lếu - Lào Cai khoảng thời gian đầu năm 2019 của một người không rõ tên, địa chỉ. Còn 02 khẩu súng và 07 viên đạn cao su nêu trên, L mua của một người không quen biết qua mạng Internet từ khoảng thời gian tháng 3/2019, để L sử dụng săn, bắn chim.

- Đối với 01 thiết bị bằng nhựa, trên đầu có 2 đầu kim loại màu bạc thu giữ khi khám xét nơi ở của Bảo, Bảo khai nhận là dùi cui điện của B mua ở chợ Lào Cai từ đầu năm 2019 về để chơi, nhưng đã bị hỏng.

- Đối với ô tô BKS: 88A- 187.48, nhãn hiệu Toyota Vios của Nguyễn Phương L quá trình điều tra xác định chiếc xe trên hiện đang được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh B. Chiếc xe trên là tài sản chung của gia đình Long. Do vậy ngày 21/6/2019, Cơ quan CSĐT Công an TP.P, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trả lại cho anh L chiếc xe ô tô trên cùng 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Phương L, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS 88A- 187.48, 01 giấy bảo hiểm trách nhiệm dân sự, 01 bản photo giấy đăng ký xe ô tô BKS 88A- 187.48. Ngày 31/10/2019, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra quyết định trả lại cho Nguyễn Phương L số tiền: 4.870.000đ, 01 điện thoại di động SamSung, 01 điện thoại di động Nokia màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu hồng, 01 điện thoại di động Oppo màu bạc, 01 thẻ Chanel, 01 thẻ ưu đãi, 01 thẻ Petrolimex Hà Nội là những đồ vật, tài sản không liên quan đến vụ án. Nhận lại tài sản anh L không có đề nghị gì khác.

- Ngày 21/6/2019, Cơ quan CSĐT Công an TP.P, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trả lại cho ông Nguyễn M P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone5 màu trắng, nhận lại tài sản ông P không có đề nghị gì khác.

- Đối với số tiền 16.200.000đ thu giữ của Ngô Đình L, quá trình điều tra xác định: Trong số tiền trên có 14.000.000đ là tiền của chị Nguyễn Thanh N là vợ L đưa cho L để đi mua đồ vật gia đình nhưng chưa kịp mua thì bị bắt, 2.200.000đ là của L. Do vậy ngày 01/11/2019, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra quyết định trả lại cho chị N số tiền trên cùng với 44 viên nén màu vàng để trong 01 lọ nhựa; 18 viên nén có hình thù, màu sắc khác nhau để trong 01 túi nilon. Kết quả giám định không phải là chất ma túy. Nhận lại tài sản chị N không có đề nghị gì khác.

- Đối với 01 ĐTDD nhãn hiệu Iphone 5 vỏ màu trắng của Phùng Thị Ngọc H, 01 ĐTDD nhãn hiệu Iphone 5 vỏ màu trắng của Nguyễn Trung N. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án. Do vậy ngày 01/11/2019, Cơ quan CSĐT Công

an tỉnh Vĩnh Phúc ra quyết định trả lại cho chị H và anh N 02 điện thoại di động trên. Nhận lại tài sản anh N, chị H không có đề nghị gì khác.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA- Sirius không BKS, SM: 5C 6k-260339; SK: RLC S 5C 6K0GY- 26033, không có giấy tờ sở hữu, tạm giữ của Nguyễn Hữu B. Quá trình điều tra xác định: Đăng ký xe BKS: 38 M1- 189.23, mang tên chị Trần Thị M SN: 1976; HKTT: Xã Thạch Hội - Thạch Hà - Hà Tĩnh. Bà M khai báo chiếc xe bị mất trộm tại khu chợ sinh viên, phố Xuân Thủy - Phường Dịch Vọng Hậu - Cầu Giấy - Hà Nội khoảng cuối năm 2018 nhưng chị không làm đơn trình báo. Quá trình điều tra chưa đủ căn cứ xác định chiếc xe mô tô trên có phải xe vật chứng của vụ án hay không. Do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

- Đối với hành vi chuẩn bị ma túy, địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy và gọi điện mời Lý Thị Thu T, Ngô Đình L và các đối tượng Phan Thị Thanh Q, Nguyễn Trung N, Phùng Thị Ngọc H và Nguyễn Phương L sử dụng trái phép chất ma túy ngày 04/6/2019 tại khách sạn P của Nguyễn Hữu B. Quá trình điều tra xác định: Bảo và các đối tượng nêu trên đều là các đối tượng nghiện ma túy, nhiều lần sử dụng ma túy với nhau. Rủ nhau và cùng sử dụng trái phép chất ma túy nên không cấu thành tội Tổ chức hoặc Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy theo Điều 255 và 258 Bộ luật hình sự. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với: Nguyễn Hữu B, Ngô Đình L, Phan Thị Thanh Q, Lý Thị Thu T, Nguyễn Trung N và Phùng Thị Ngọc H về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Nguyễn Phương L về hành vi “Tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 21, Nghị định số 167/2013/NĐ-CP.

- Đối với hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép 98 viên đạn thể thao; 01 khẩu súng săn; 01 súng ngắn có tính năng tác dụng như công cụ hỗ trợ; 07 viên đạn cao su của Ngô Đình L. Kết quả giám định đều không phải vũ khí quân dụng. Quá trình điều tra xác định: L chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ nên không cấu thành tội phạm.

- Đối với hành vi Nguyễn Hữu B mượn của Ngô Đình L: 01 khẩu súng săn; 01 súng ngắn có tính năng tác dụng như công cụ hỗ trợ; 07 viên đạn cao để sử dụng. Quá trình điều tra xác định: Bảo chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ nên không cấu thành tội.

- Hành vi của Nguyễn Phương L tàng trữ trái phép: Gậy ba khúc; Bình xịt hơi cay có tính năng tác dụng như công cụ hỗ trợ. L chưa có tiền án, tiền sự nên không cấu thành tội phạm.

- Đối với hành vi của: Ngô Đình L tàng trữ, sử dụng: 01 khẩu súng săn; 01 súng ngắn có tính năng tác dụng như công cụ hỗ trợ; 07 viên đạn cao su; 98 viên đạn thể thao; Nguyễn Hữu B tàng trữ: 01 thiết bị bằng nhựa, trên đầu có 2 đầu kim loại màu bạc và mượn của La để sử dụng: 01 khẩu súng săn; 01 súng ngắn có tính năng tác dụng như công cụ hỗ trợ; 07 viên đạn cao su; Nguyễn Phương Long tàng trữ: 01 bình xịt hơi cay, 01 chiếc gậy ba khúc màu đen và hành vi của ông Nguyễn Minh N chủ khách sạn P để các đối tượng lợi dụng sử dụng trái phép chất ma túy tại khách sạn của ông Nghĩa. Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc chuyển toàn bộ vật chứng nêu trên về Công an thành phố P để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Hữu B, Ngô Đình L và Phan Thị Thanh Q đều đã khai nhận rõ hành vi của mình như nội dung vụ án nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 64/CT- VKS-P1 ngày 15/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015; Ngô Đình L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015; Phan Thị Thanh Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu B và Ngô Đình L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Phan Thị Thanh Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Căn cứ vào điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt Nguyễn Hữu B từ 17 đến 18 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam.

- Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt Ngô Đình L từ 09 đến 10 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt Phan Thị Thanh Q từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam.

Phạt bổ sung: Bị cáo Bảo và La mỗi bị cáo từ 09 đến 10 triệu đồng, phạt Q từ 05 đến 06 triệu đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý về vật chứng và tài sản bị thu giữ trong vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu B đề nghị: Cơ quan điều tra chưa làm rõ bị cáo Nguyễn Hữu B có hành vi mua bán ma túy hay không nên khởi tố, truy tố bị cáo về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là chưa có cơ sở, đề nghị đại diện

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc rút quyết định truy tố đối với bị cáo Bảo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lý Thị Thu T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hữu B, Ngô Đình L và Phan Thị Thanh Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với kết luận giám định, phù hợp với vật chứng đã được thu giữ và với các tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 04/6/2019, Cơ quan CSĐT Công an TP.P, tỉnh Vĩnh Phúc, kiểm tra phát hiện bắt quả tang tại phòng 405 khách sạn P các đối tượng Nguyễn Hữu B, Ngô Đình L và Phan Thị Thanh Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ của Ngô Đình L: 02 túi nilon chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Kentamine, tổng khối lượng 1,845 gam (một phẩy tám bốn năm gam). Thu giữ của Nguyễn Hữu B 01 túi nilon chứa các chất tinh thể màu trắng là ma túy loại Kentamine, khối lượng 22,737 gam; 01 túi nilon màu trắng viền vàng chưa viên nén đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 5,747gam. Thu giữ của Phan Thị Thanh Q 02 (hai) mảnh viên nén màu hồng là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 0,244 gam.

Khám nhà Nguyễn Hữu B thu giữ 170 viên nén đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 59,831gam.

Khám nhà Ngô Đình L thu giữ 18 viên ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 6,160 gam; 02 viên nén màu trắng là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 0,922 gam.

Quá trình điều tra Nguyễn Hữu B và Ngô Đình L khai nhận mục đích tàng trữ số ma túy trên để sử dụng cho bản thân và có ai mua thì bán kiếm lợi nhuận. Phan Thị Thanh Q khai nhận tàng trữ số ma túy trên để sử dụng cho bản thân ngoài ra không có mục đích gì khác.

Theo quy định tại Nghị định số 19 ngày 02/02/2019 của Chính Phủ “Quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015” thì việc mua bán khối lượng chất ma túy của Bảo và La được xác định như sau:

Đối với hành vi của Nguyễn Hữu B xác định: Tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng chất MDMA và Ketamine so với mức tối thiểu của khoản 4 Điều 251 BLHS là dưới 100%, cụ thể là: $65,578\% (65,578 \text{ g}/100\text{g}) + 7,579(22,737\text{g}/300\text{g}) = 73,157\%$ nên tổng khối lượng của MDMA và Ketamine thuộc trường hợp “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 BLHS năm 2015.

Khoản 3 điều 251 BLHS quy định:

“3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

...

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

Đối với hành vi của Ngô Đình L xác định: Tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng chất MDMA và Ketamine so với mức tối thiểu của khoản 3 Điều 251 BLHS là dưới 100%, cụ thể là: $20,533\% (6,160 \text{ g}/30\text{g}) + 2,767\% (2,767\text{g}/100\text{g}) = 23,3\%$ nên tổng khối lượng của MDMA và Ketamine thuộc trường hợp “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 BLHS năm 2015.

Khoản 2 điều 251 BLHS quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này”.

Đối với hành vi tàng trữ 0,244 gam ma túy loại MDMA của Phan Thị Thanh Q thuộc trường hợp “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 BLHS.

Khoản 1 điều 249 BLHS quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) ... MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Bị cáo Bảo đã thực hiện tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo La đã thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng, bị cáo Q đã thực hiện tội phạm nghiêm trọng. Chất ma túy do Nhà nước độc quyền quản lý, các bị cáo không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép mua bán chất ma túy, nên hành vi tự ý mua bán chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo đã vi phạm trật tự quản lý chất ma túy của Nhà nước; ảnh hưởng trật tự an ninh xã hội tại địa phương, là tiền đề cho việc sử dụng trái phép chất ma túy và gieo rắc các loại bệnh nguy hiểm. Ma túy làm huỷ hoại sức khỏe, nhân cách, ảnh hưởng đến giống nòi, là nguyên nhân phát sinh cho các loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Đặc biệt thời gian gần đây các loại tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng, gây lo lắng và bức xúc trong nhân dân. Hành vi của các bị cáo gây nguy hại lớn cho xã hội, gây bất bình lớn trong nhân dân, vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Sau khi bị bắt đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cũng giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, song cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do Bảo và La mua bán trái phép chất ma túy nhằm thu lợi bất chính nên cần căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo này. Còn Q tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nên cũng không cần thiết phạt bổ sung là phạt tiền.

Đối với hành vi chuẩn bị ma túy, địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy và gọi điện mời Lý Thị Thu T, Ngô Đình L và các đối tượng Phan Thị Thanh Q, Nguyễn Trung Nhất, Phùng Thị Ngọc Huyền và Nguyễn Phương Long sử dụng trái phép chất ma túy ngày 04/6/2019 tại khách sạn P của Nguyễn Hữu B. Quá trình điều tra xác định: Bảo và các đối tượng nêu trên đều là các đối tượng nghiện ma túy, nhiều lần sử dụng ma túy với nhau. Rủ nhau và cùng sử dụng trái phép chất ma túy nên không cấu thành tội Tổ chức hoặc Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy theo Điều 255 và 258 Bộ luật hình sự. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với: Nguyễn Hữu B, Ngô Đình L, Phan Thị Thanh Q, Lý Thị Thu T, Nguyễn Trung Nhất và Phùng Thị Ngọc Huyền về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Nguyễn Phương Long về hành vi “Tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy”, theo Điều 21, Nghị định số 167/2013/NĐ-CP là phù hợp pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản bị tạm giữ:

- Chất ma túy, bao gói niêm phong và các mẫu vật còn lại sau giám định của các mẫu ký hiệu : A1, A2, A3, A4, A5, B2, B3, C1, C2 cần được tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng, 01 thẻ cứng có chữ: HERMES PARIS, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) được cuốn tròn làm ống hút, là công cụ phương tiện do bị cáo Bảo chuẩn bị để các bị cáo và người liên quan nêu trên sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy cần tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ, 01 thẻ cứng. Nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đ.

- Đối với 01 cân điện tử màu trắng bạc, không có nhãn hiệu; 01 túi nilon bên trong chứa 92 túi nilon viền đỏ KT: 02 x 02 cm và 01 túi nilon chứa 97 túi nilon viền đỏ KT: 04 x 3,5 cm, (trong các túi đều không chứa gì) thu giữ của Nguyễn Hữu B cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 ĐTDD nhãn hiệu NOKIA, 01 ĐTDD nhãn hiệu Iphone của Nguyễn Hữu B, 01 bộ loa vi tính F-D gồm 2 loa nhỏ, 01 cây PASS màu đen, 01 đèn nháy của Nguyễn Hữu B; 01 ĐTDD Iphone vỏ màu đỏ của Ngô Đình L; 01 ĐTDD nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng cát của Lý Thị Thu T các đối tượng sử dụng để gọi nhau đến khách sạn P để sử dụng ma túy không phải vật chứng của vụ án do vậy cần trả lại.

- Số tiền 2.200.000đ, 01 điện thoại di động Iphone vỏ màu hồng, 01 Giấy phép lái xe B2, 01 thẻ Vietcombank đều mang tên Ngô Đình L, 01 CMND mang tên Hoàng Thùy Linh sinh ngày 21/10/1996, HKTT: Xã Hy Cương - Việt Trì - Phú Thọ thu giữ của Ngô Đình L; 01(một) túi sách tay giả da màu hồng và 01 (một) điện thoại di động Iphone vỏ màu vàng cát thu giữ của Phan Thị Thanh Q là những đồ vật tài sản không liên quan đến vụ án cần trả lại cho các bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- 01 ví giả da màu đen, 01 túi giả da màu đen bên trong có chứa các túi nilon thu của La không còn giá trị sử dụng, tại phiên tòa bị cáo La không đề nghị trả lại nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Ngày 21/6/2019, Cơ quan CSĐT Công an TP.P, tỉnh Vĩnh Phúc ra quyết định trả lại cho anh Long chiếc xe ô tô BKS: 88A- 187.48 Toyota Vios, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Phương Long, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô, 01 giấy bảo hiểm trách nhiệm dân sự, 01 bản photo giấy đăng ký xe ô tô BKS 88A-187.48. Nhận lại tài sản anh Long không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

- Ngày 31/10/2019, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra quyết định trả lại cho Nguyễn Phương Long: Số tiền 4.870.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, màu xám; 01 điện thoại di động Nokia màu đen; 01 điện thoại di động Nokia màu hồng, 01 điện thoại di động Oppo màu bạc, 01 thẻ Chanel, 01 thẻ ưu đãi,

01 thẻ Petrolimex Hà Nội là những đồ vật, tài sản không liên quan đến vụ án, Nguyễn Phương Long không có ý kiến gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

- Ngày 21/6/2019, Cơ quan CSĐT Công an TP.P, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trả lại cho ông Nguyễn Mậu P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone5 màu trắng, nhận lại tài sản ông Phương không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với số tiền 16.200.000đ thu giữ của Ngô Đình L, quá trình điều tra xác định: Trong số tiền trên có 14.000.000đ là tiền của chị Nguyễn Thanh Nhã là vợ La đưa cho La để đi mua đồ vật gia đình nhưng chưa kịp mua thì bị bắt, 2.200.000đ là của La. Do vậy ngày 01/11/2019, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra quyết định trả lại cho chị Nhã số tiền trên cùng với 44 viên nén màu vàng để trong 01 lọ nhựa; 18 viên nén có hình thù, màu sắc khác nhau để trong 01 túi nilon. Kết quả giám định không phải là chất ma túy. Nhận lại tài sản chị Nhã không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 5 vỏ màu trắng của Phùng Thị Ngọc Huyền 01 điện thoại di động Iphone 5 vỏ màu trắng của Nguyễn Trung Nhất. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án. Ngày 01/11/2019, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra quyết định trả lại cho chị Huyền và anh Nhất 02 điện thoại di động trên. Nhận lại tài sản anh Nhất, chị Huyền không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với hành vi của: Ngô Đình L tàng trữ, sử dụng 01 khẩu súng săn, 01 súng ngắn có tính năng tác dụng như công cụ hỗ trợ, 07 viên đạn cao su, 98 viên đạn thể thao. Nguyễn Hữu B tàng trữ 01 thiết bị bằng nhựa, trên đầu có 2 đầu kim loại màu bạc và mượn của La để sử dụng: 01 khẩu súng săn; 01 súng ngắn có tính năng tác dụng như công cụ hỗ trợ, 07 viên đạn cao su. Nguyễn Phương Long tàng trữ: 01 bình xịt hơi cay, 01 chiếc gậy ba khúc màu đen và hành vi của ông Nguyễn Minh N chủ khách sạn P để các đối tượng lợi dụng sử dụng trái phép chất ma túy tại khách sạn của ông Nghĩa. Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc chuyển toàn bộ vật chứng nêu trên về Công an thành phố P để xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp quy định của pháp luật.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA- Sirius không BKS, SM: 5C 6k-260339; SK: RLC S 5C 6K0GY- 26033, không có giấy tờ sở hữu, tạm giữ của Nguyễn Hữu B. Quá trình điều tra xác định: Đăng ký xe BKS: 38 M1- 189.23, mang tên chị Trần Thị Mai, SN: 1976, HKTT: Xã Thạch Hội - Thạch Hà - Hà Tĩnh. Chị Mai khai báo chiếc xe bị mất trộm tại khu chợ sinh viên, phố Xuân Thủy - Phường Dịch Vọng Hậu - Cầu Giấy - Hà Nội khoảng cuối năm 2018 nhưng chị không là đơn trình báo. Quá trình điều tra chưa đủ căn cứ xác định chiếc xe mô tô trên có phải xe

vật chứng của vụ án hay không. Do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp pháp luật.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo Bảo và Q là phù hợp cần chấp nhận, riêng bị cáo La mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng nêu trên chỉ trên mức định lượng khởi điểm một ít nên Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo La từ 09 đến 10 năm tù là cao nên Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức án do Kiểm sát viên đề xuất.

[7] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Bảo cho rằng chưa làm rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Bảo nên khởi tố, truy tố bị cáo Bảo về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là chưa có cơ sở không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Vì với những hành vi của Bảo thì có đủ cơ sở để khẳng định Bảo mua ma túy với số lượng lớn về vừa để sử dụng, vừa để có ai mua sẽ bán kiếm lời như bị cáo trình bày thì bị cáo đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” như Cáo trạng đã nêu.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu B và Ngô Đình L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Phan Thị Thanh Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt Nguyễn Hữu B 17 (mười bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 04/6/2019. Phạt bổ sung 10.000.000đ (mười triệu đồng).

- Căn cứ vào điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt Ngô Đình L 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 04/6/2019. Phạt bổ sung 10.000.000đ (mười triệu đồng).

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt Phan Thị Thanh Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 07/10/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy : Chấ ma túy, bao gói niêm phong và các mẫu vật còn lại sau giám định của các mẫu ký hiệu: A1, A2, A3, A4, A5, B2, B3, C1, C2.

- Tịch thu, tiêu hủy : 01 ví giả da màu đen, 01 túi giả da màu đen bên trong có chứa các túi nilon, 01 cân điện tử màu trắng bạc, 01 túi nilon bên trong chứa 92 túi nilon viên đỏ kích thước 02 x 02 cm; 01 túi nilon bên trong chứa 97 túi nilon viên đỏ kích thước 04 x 3,5 cm, 01 thẻ cứng có chữ HERMES PARIS, 01 đĩa sừ.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số seri 354180105330551, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số Imel 355842083955282, 01 bộ loa vi tính F-D gồm 2 loa nhỏ; 01 cây PASS màu đen; 01 đèn nháy cho Nguyễn Hữu B nhưng tiếp tục tạm giữ toàn bộ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại số tiền 2.200.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu hồng có số Imel 353260079182211, 01 điện thoại di động Iphone vỏ màu đỏ có số Imel 354837095657810, 01 giấy phép lái xe B2, 01 thẻ VietcomBank đều mang tên Ngô Đình L, 01 CMND mang tên Hoàng Thùy Lsinh ngày 21/10/1996, HKTT: Xã Hy Cương - Việt Trì - Phú Thọ cho Ngô Đình L nhưng tiếp tục tạm giữ toàn bộ để đảm bảo thi hành án.

- Sung vào ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền VND mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

- Trả lại 01 túi xách giả da màu hồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng cát có số Imel 357269096434154 cho Phan Thị Thanh Q nhưng tiếp tục tạm giữ toàn bộ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng cát có số Imel 357 của Lý Thị Thu T.

(Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/11/2019, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc và Cục thi hành án dân sự Vĩnh Phúc).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án các bị cáo Nguyễn Hữu B, Ngô Đình L và Phan Thị Thanh Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA, HCTP.

Nguyễn Vĩnh Thành

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2020/TB - TA

Vĩnh Phúc, ngày 20 tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ các Điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc có lỗi do nhầm lẫn cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về nội dung tại trang 03 dòng thứ 05 từ trên xuống của bản án sơ thẩm nói trên đã ghi: "...khởi nơi cư trú. Bị bắt tạm giam ngày 25/02/2020;(có mặt)."

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: "...khởi nơi cư trú. Bị bắt ngày 24/02/2020, tạm giam ngày 25/02/2020;(có mặt)."

2. Về nội dung tại trang 18 dòng thứ 02, 03 từ dưới lên của bản án sơ thẩm nói trên đã ghi: "...hành hình phạt tù kể từ ngày bị bắt tạm giam 25/02/2020, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 08/6/2019 đến ngày 17/6/2019..."

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: "...hành hình phạt tù kể từ ngày bị bắt truy nã 24/02/2020, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 08/6/2019 đến ngày 17/6/2019..."

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA, HCTP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vĩnh Thành

